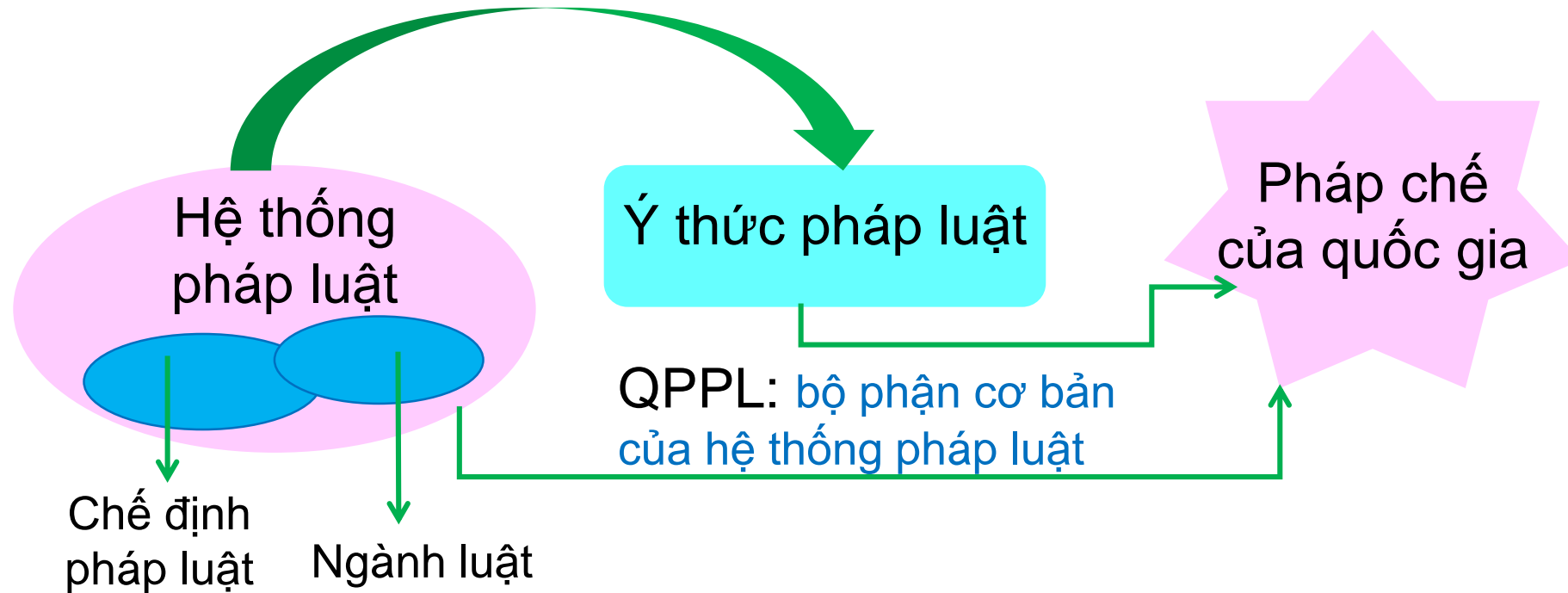


Chương 6. Hệ thống pháp luật, ý thức pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa

Phụ trách học phần: GV. Trương Thị Ánh Nguyệt

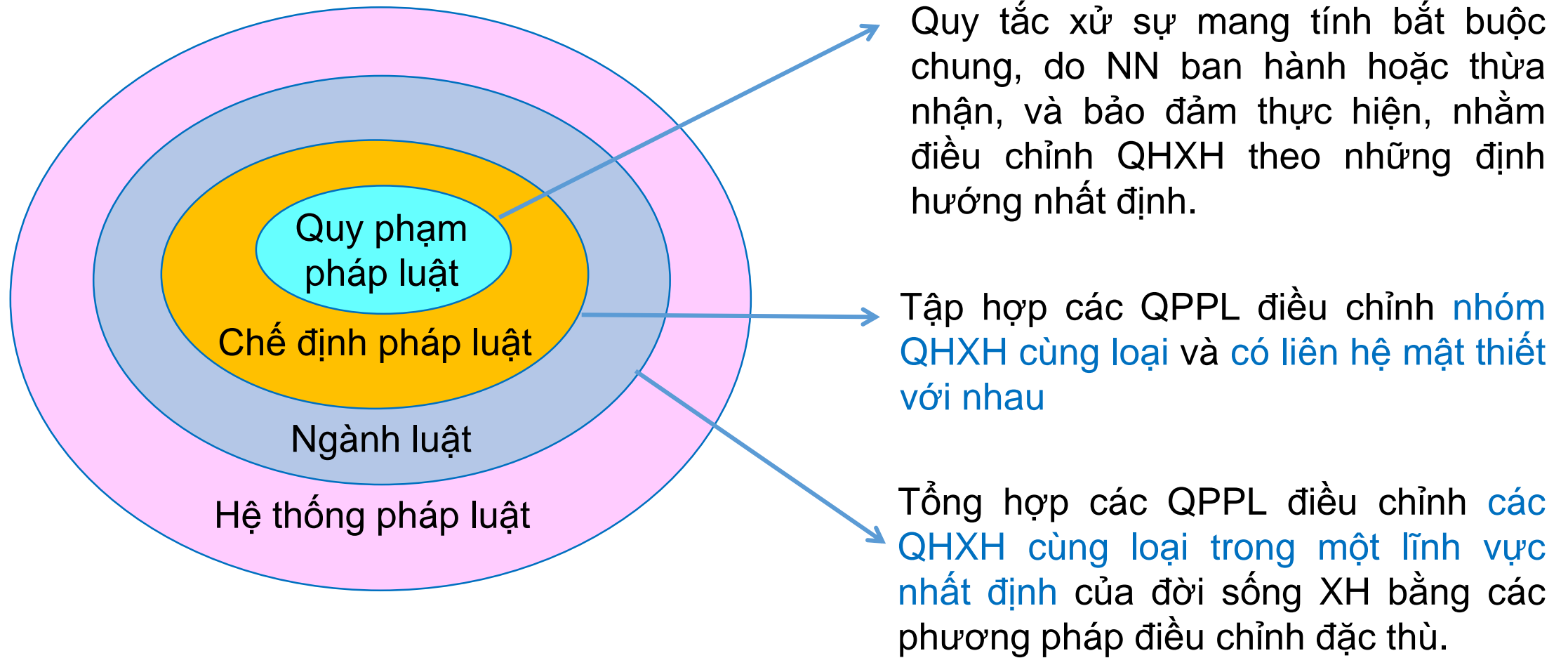
6.1. Hệ thống pháp luật

6.1.1. Khái niệm

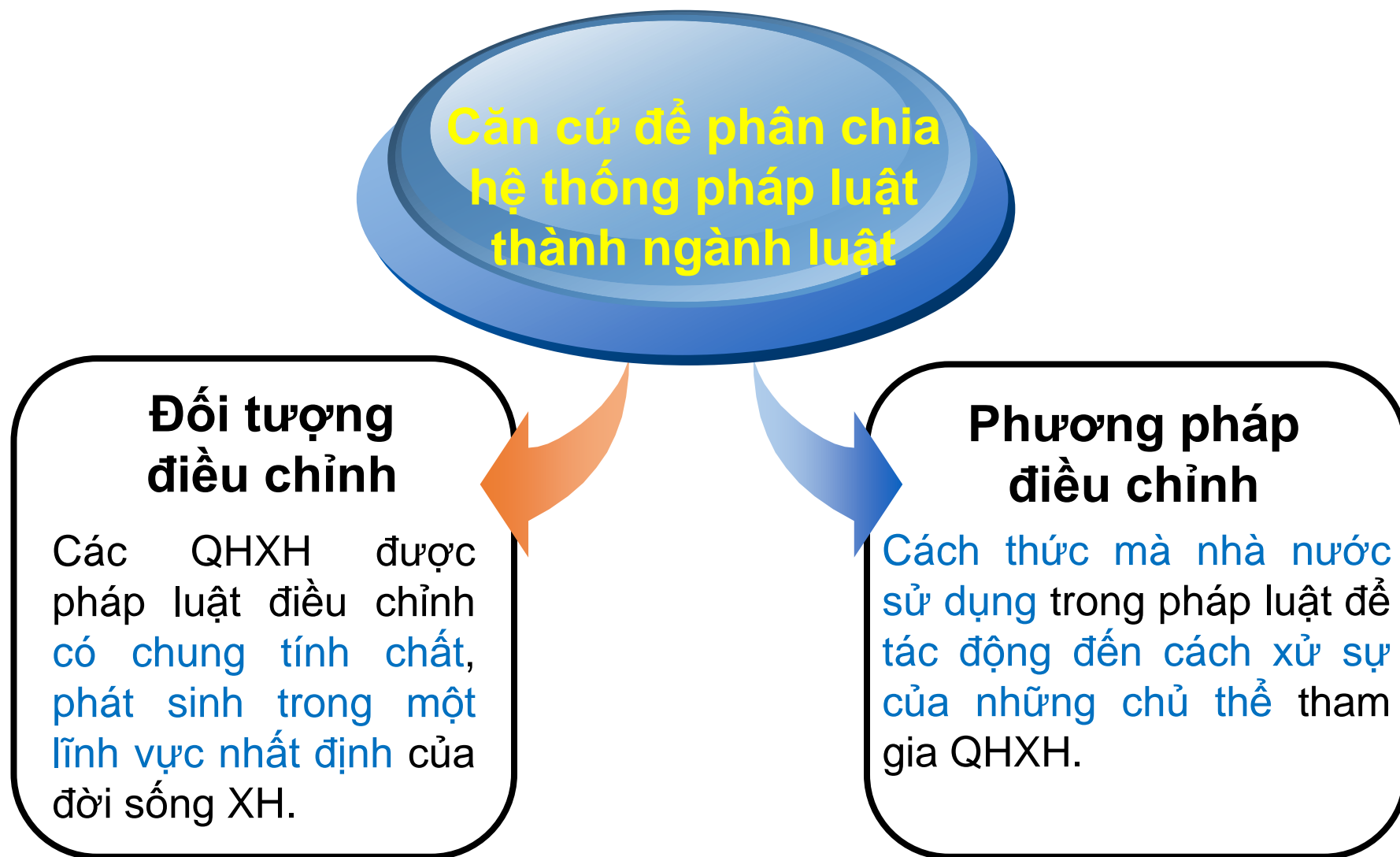


Hệ thống pháp luật XHCN Việt Nam được hiểu là tổng thể **các QPPL** có **mối liên hệ chặt chẽ và thống nhất với nhau**, được phân định thành các **ngành luật, chế định pháp luật** và được thể hiện trong **các văn bản QPPL** do CQNNN ban hành theo một trình tự và dưới một hình thức nhất định.

6.1.2. Các bộ phận cấu thành của hệ thống pháp luật Việt Nam



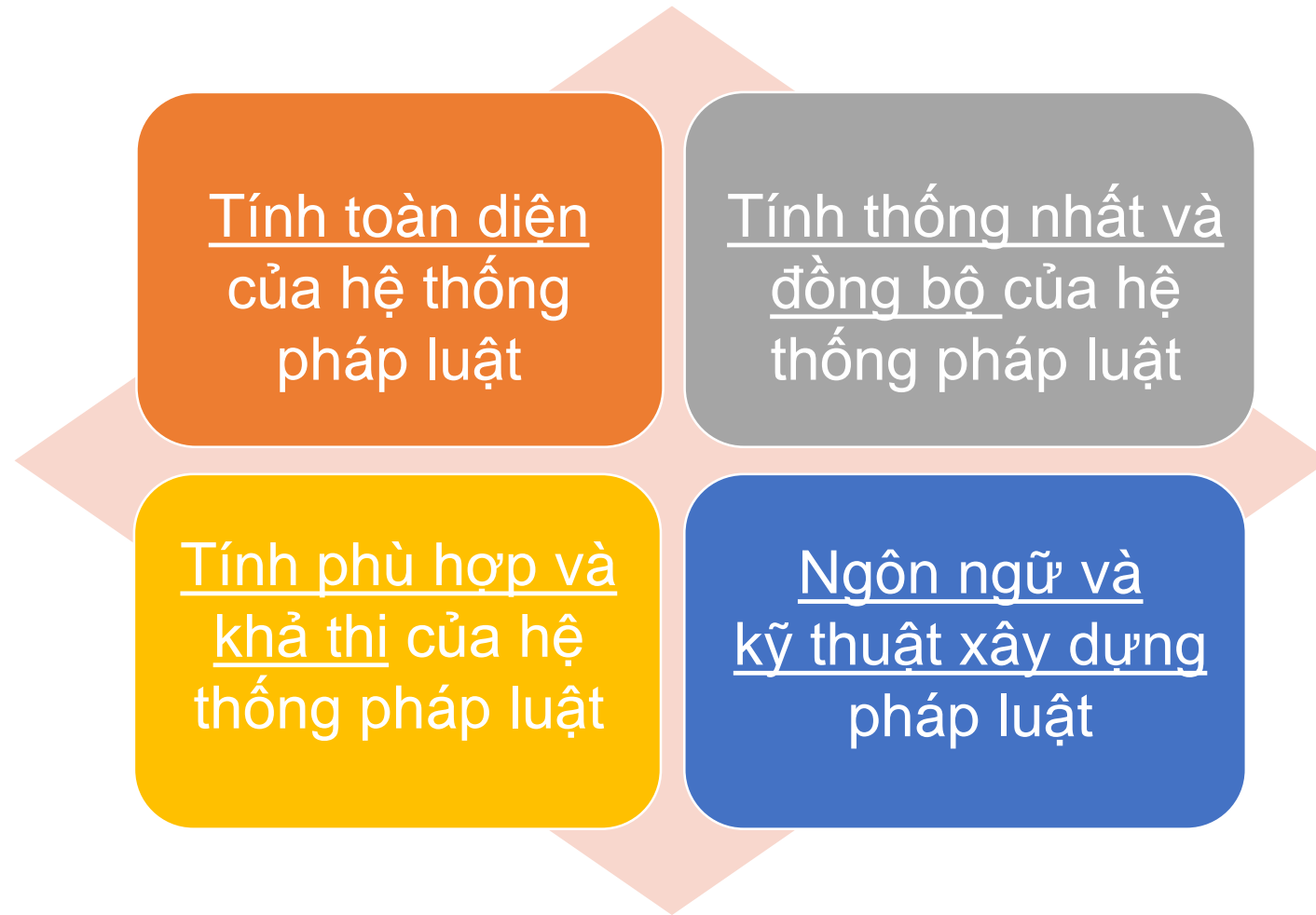
6.1.3. Căn cứ để phân định các ngành luật. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam



6.1.3. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

- Luật Hiến pháp
- Luật Hành chính
- Luật Tổ tụng hành chính
- Luật Hình sự
- Luật Tổ tụng hình sự
- Luật Dân sự
- Luật Hôn nhân và gia đình
- Luật Tổ tụng dân sự
- Luật Tài chính
- Luật Ngân hàng
- Luật Đất đai
- Luật Lao động
- Luật Kinh doanh

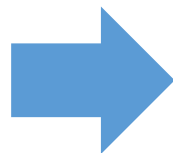
6.1.4. Các tiêu chí đánh giá hệ thống pháp luật



6.1.5. Hệ thống hóa pháp luật

A. Khái niệm

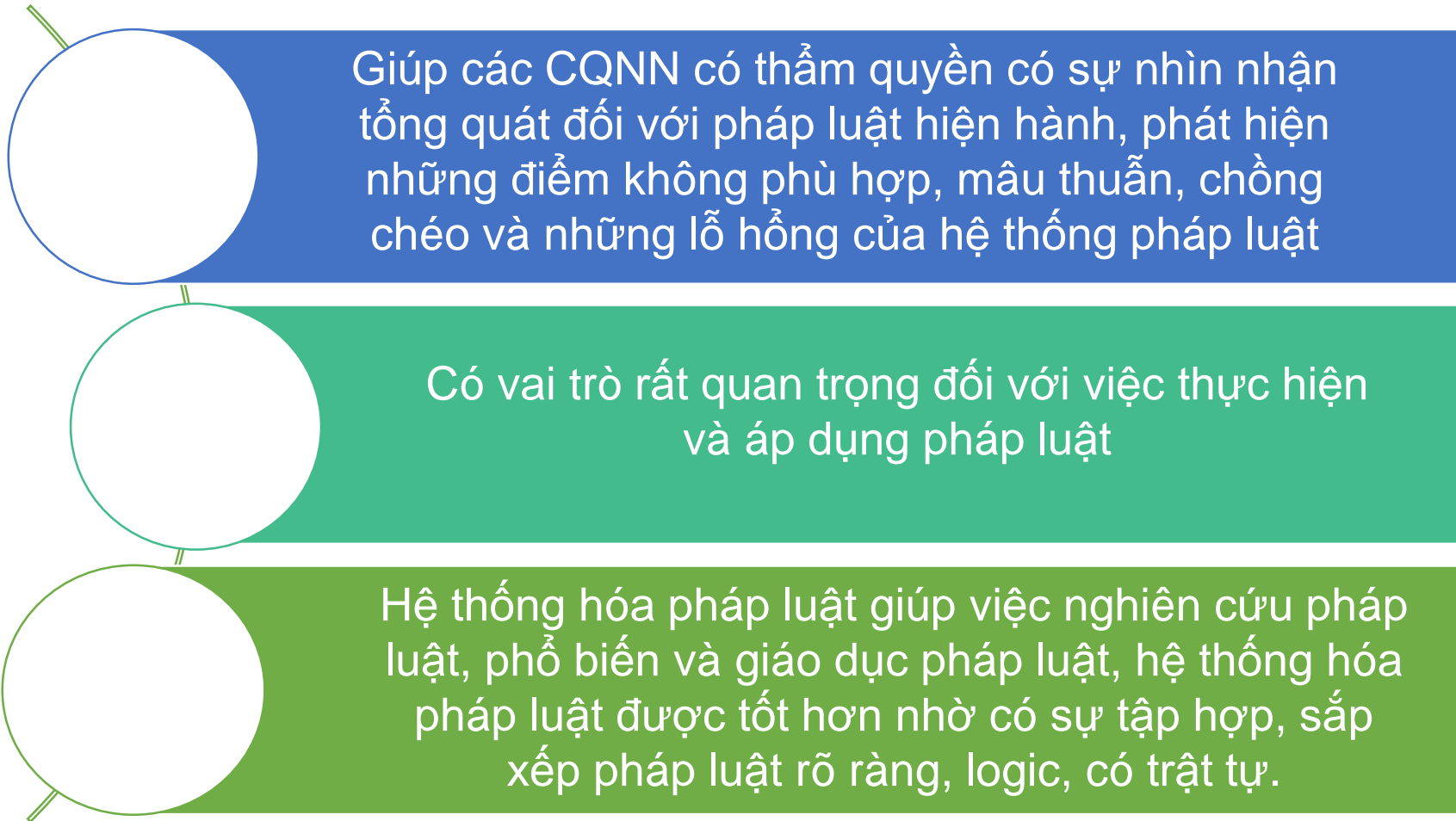
Hoạt động chấn chỉnh
pháp luật theo một
trật tự nhất định



Mục đích nghiên cứu,
xây dựng, sử dụng, áp
dụng pháp luật của các
cá nhân và tổ chức
trong xã hội

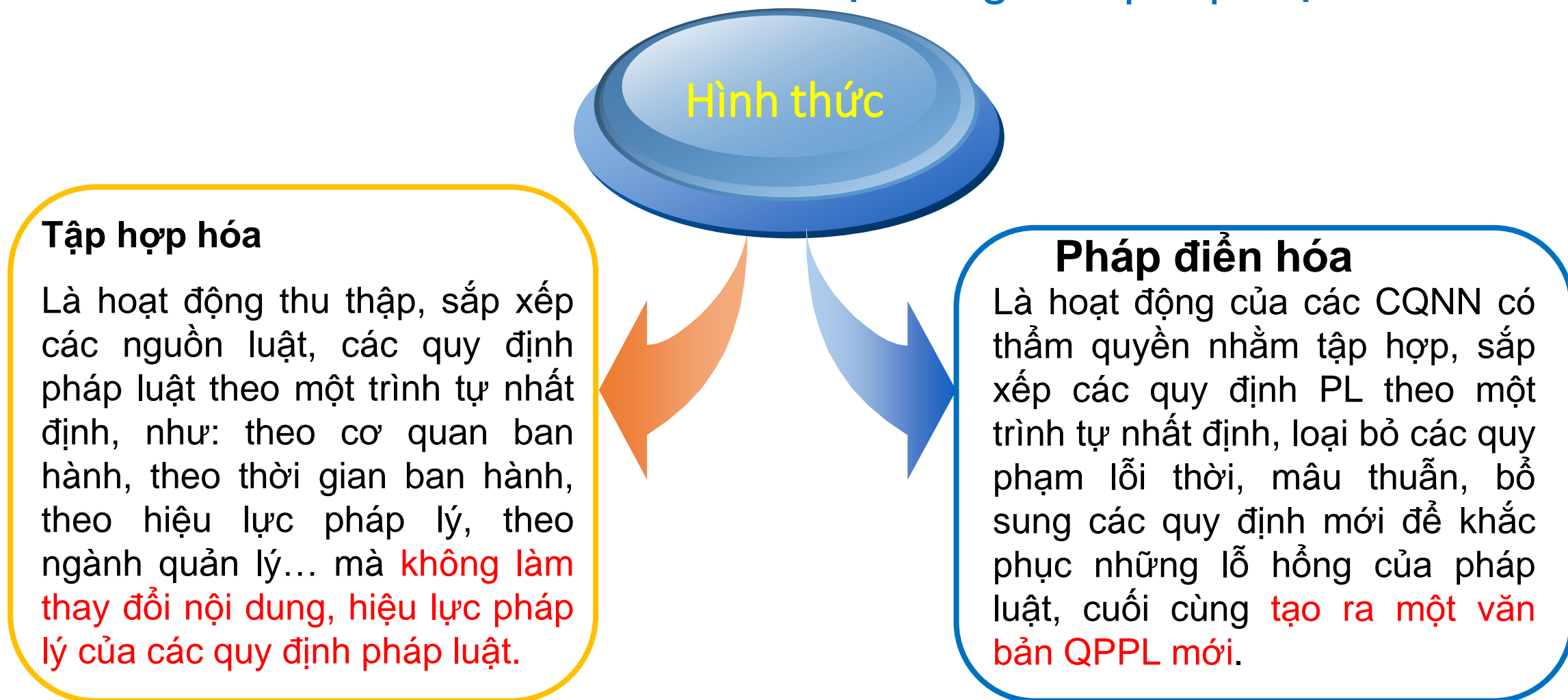
6.1.5. Hệ thống hóa pháp luật

B. Ý nghĩa



6.1.5. Hệ thống hóa pháp luật

C. Các hình thức của hệ thống hóa pháp luật



6.2. Ý thức pháp luật

6.2.1. Khái niệm

Các học thuyết,
tư tưởng, quan điểm,
quan niệm phổ biến
trong xã hội



Mối quan hệ của con người
đối với pháp luật hiện hành, pháp luật
đã qua và pháp luật cần phải có

Sự đánh giá về tính hợp pháp hay không
hợp pháp trong hành vi xử sự của con
người, trong tổ chức và hoạt động của
các CQNN và tổ chức xã hội.

***Lưu ý:** Ý thức pháp luật chịu sự ảnh hưởng
của ý chí giai cấp cầm quyền (giai cấp lãnh
đạo) trong xã hội.*



6.2. Ý thức pháp luật

6.2.2. Đặc điểm

Ý thức pháp luật
thường lạc hậu hơn
so với tồn tại xã hội.

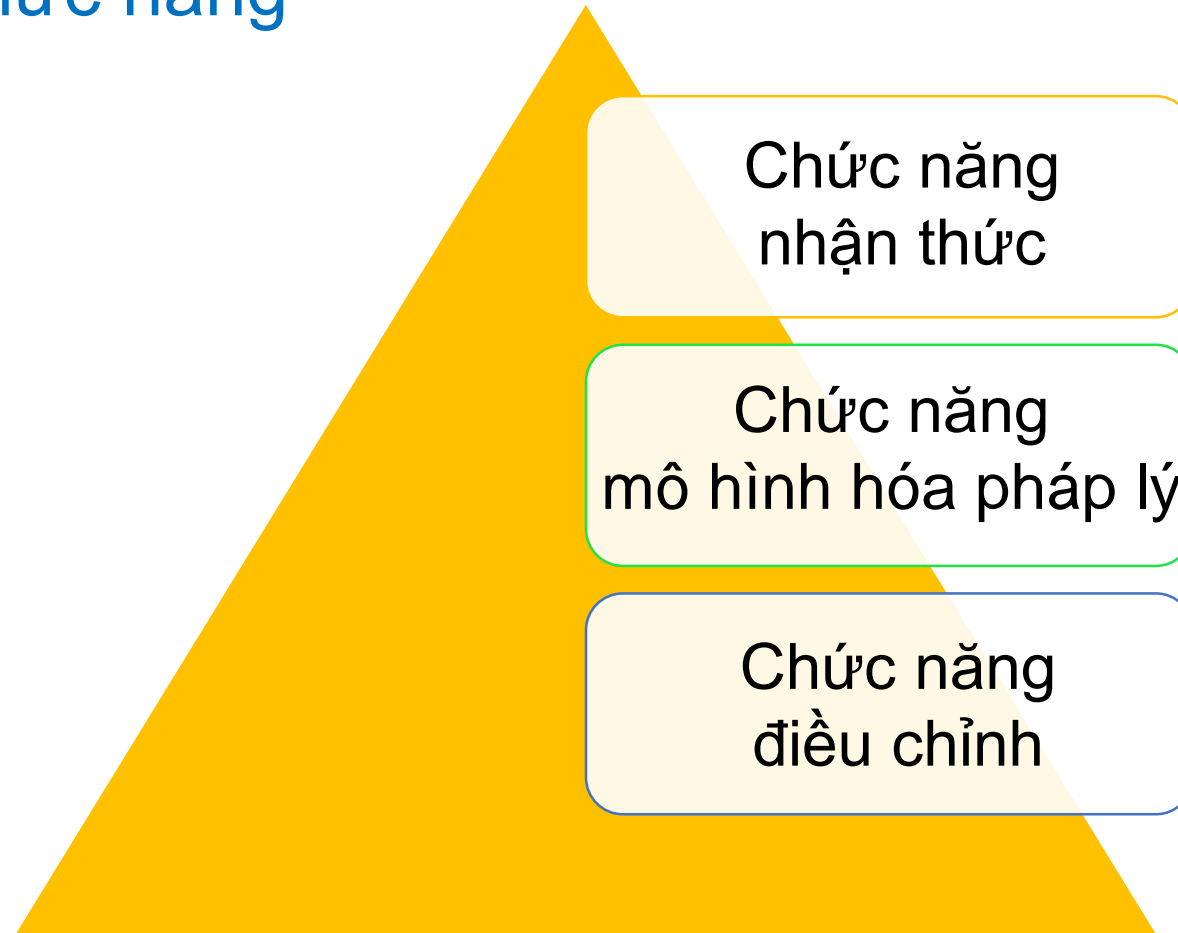
Ý thức pháp luật
mang tính kế thừa, có
thể theo hướng tích
cực hoặc tiêu cực.

Ý thức pháp luật là
hiện tượng mang tính
giai cấp sâu sắc.

Ý thức pháp luật tác động trở
lại đối với tồn tại xã hội, các
hình thái ý thức xã hội khác
và các yếu tố thuộc thượng
tàng kiến trúc pháp lý.

6.2. Ý thức pháp luật

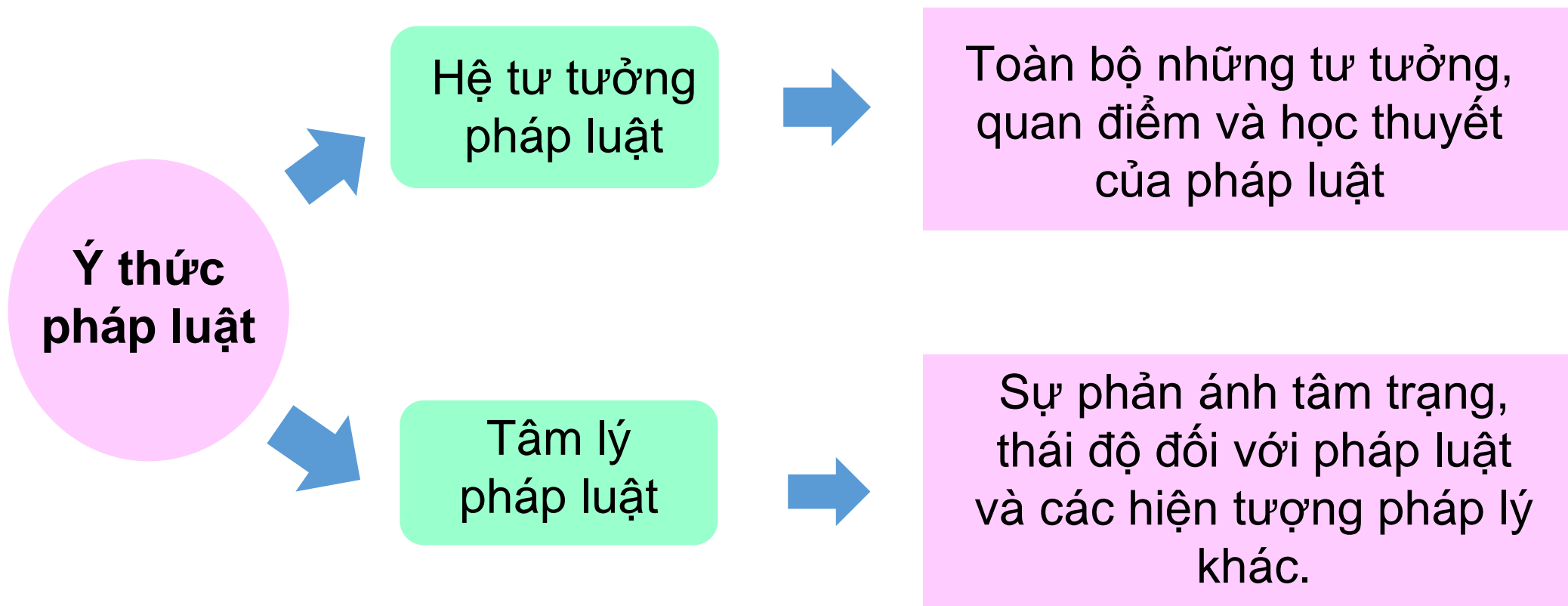
6.2.3. Chức năng



6.2. Ý thức pháp luật

6.2.4. Cơ cấu

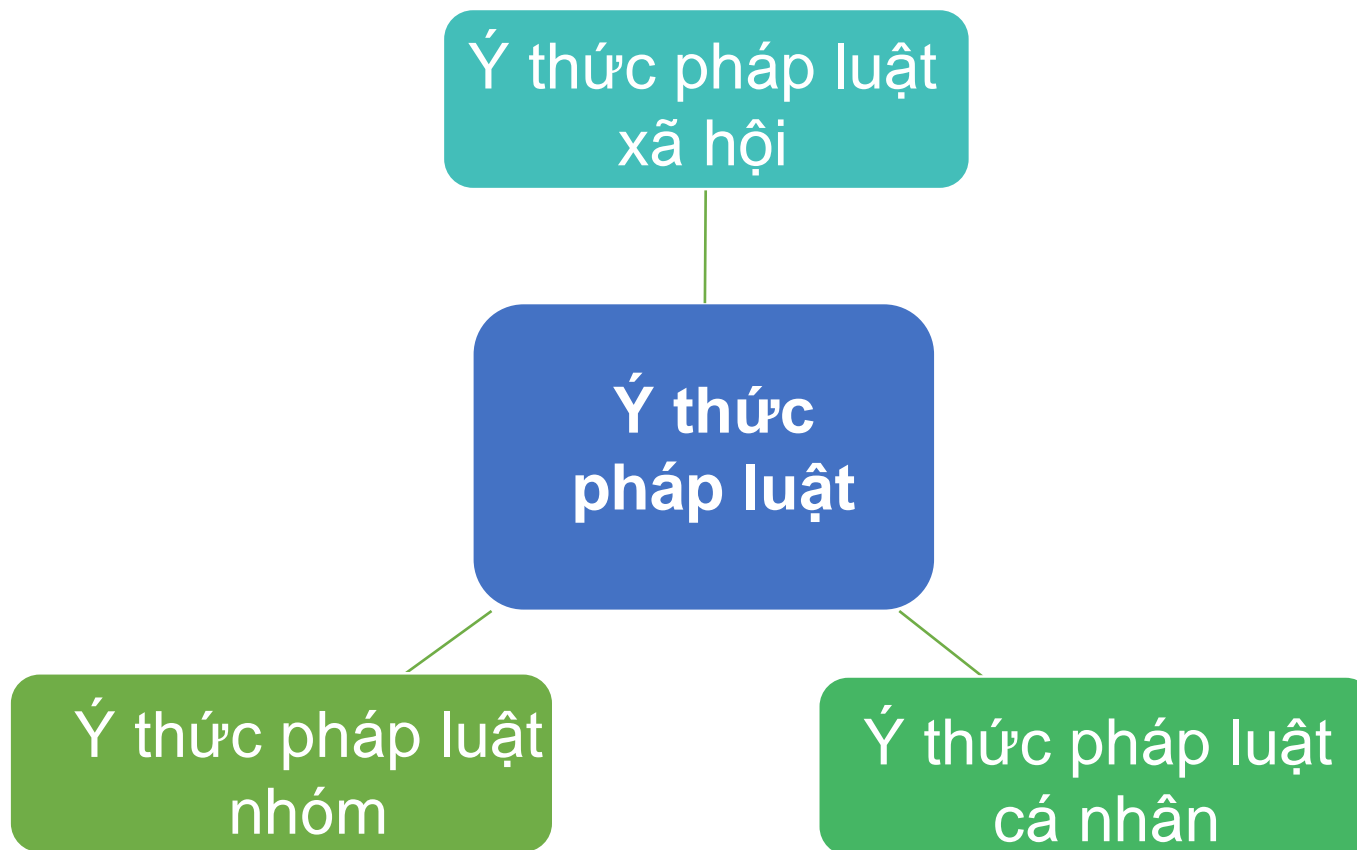
Căn cứ vào nội dung, tính chất của các bộ phận hợp thành



6.2. Ý thức pháp luật

6.2.4. Cơ cấu

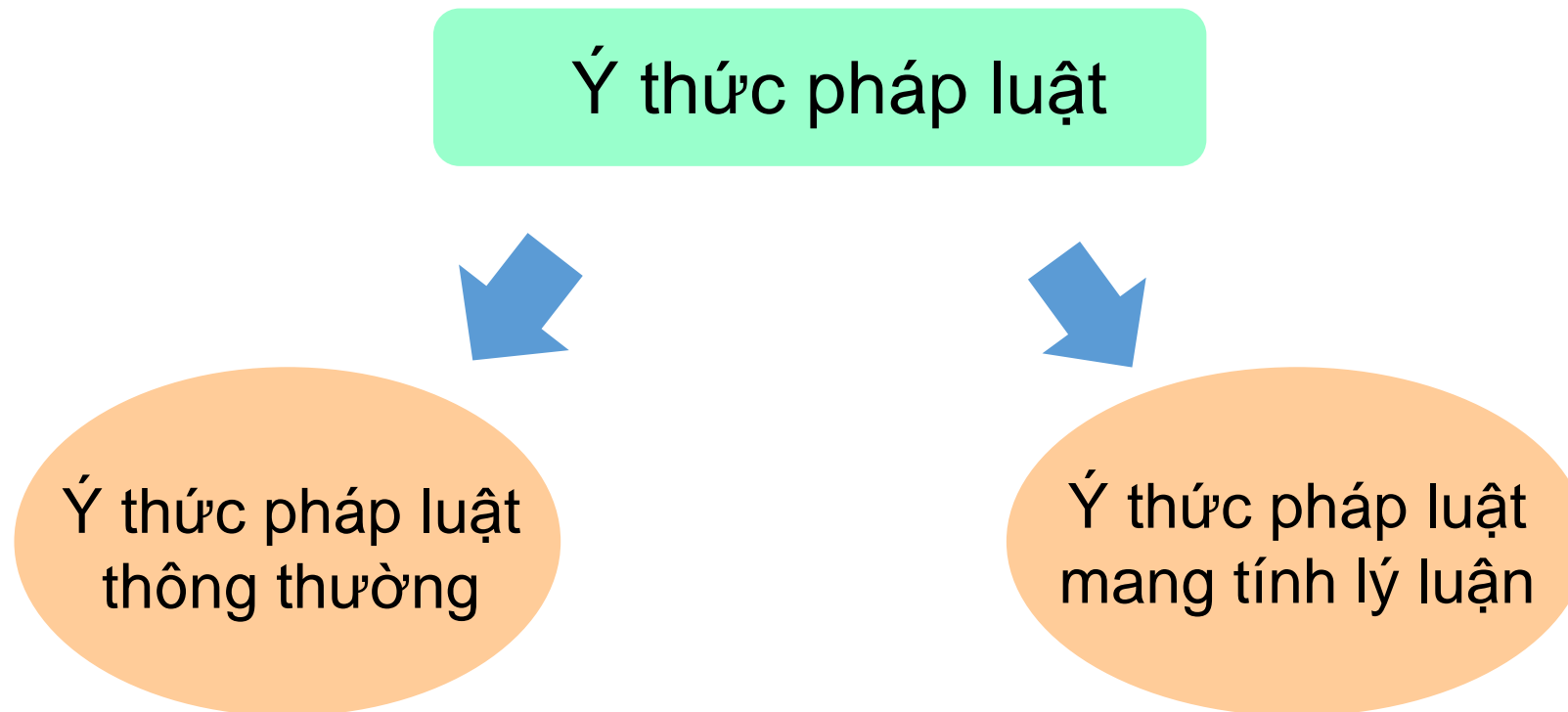
Phụ thuộc vào chủ thể mang ý thức pháp luật



6.2. Ý thức pháp luật

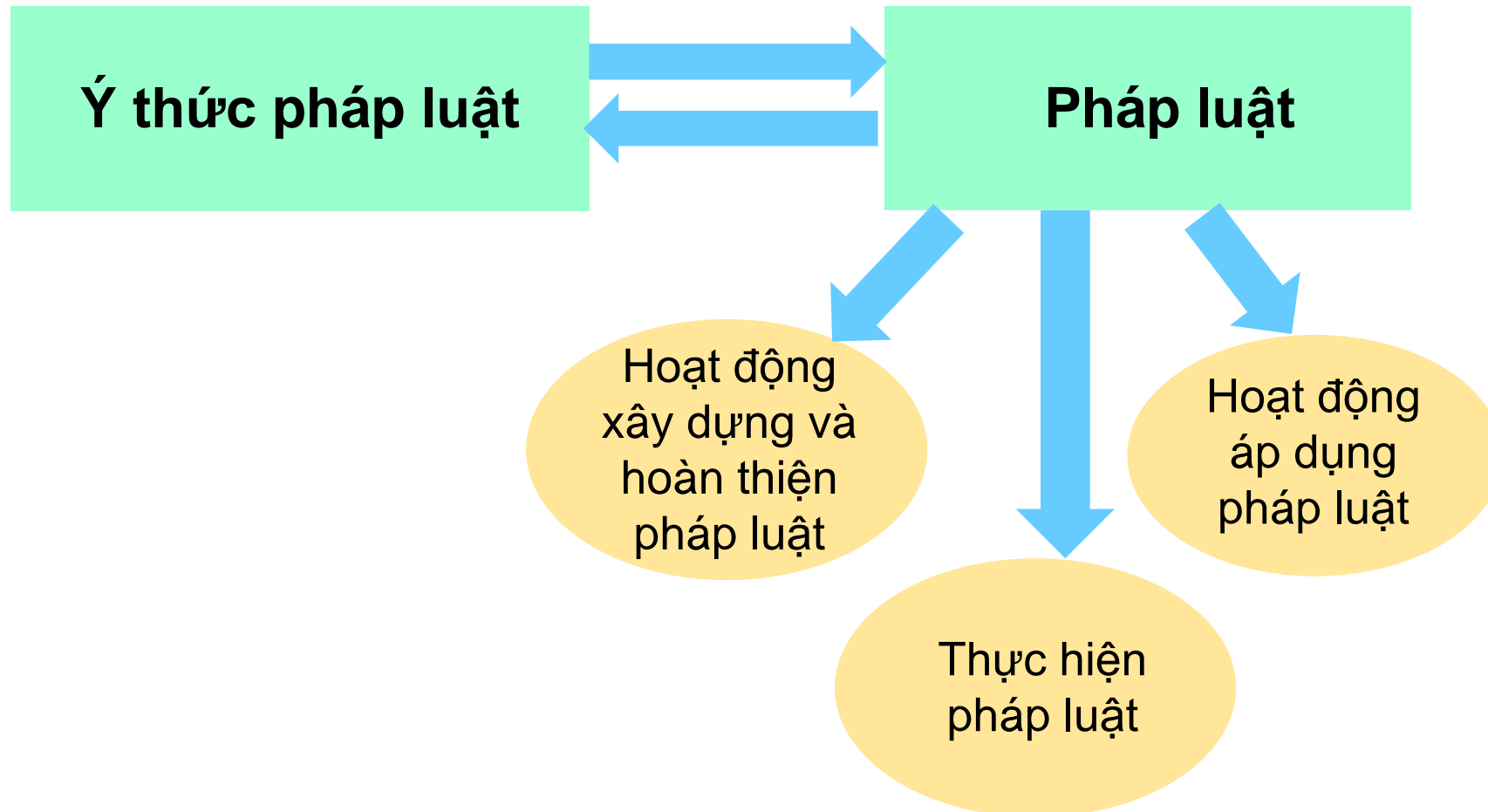
6.2.4. Cơ cấu

Phụ thuộc vào mức độ và phạm vi nhận thức



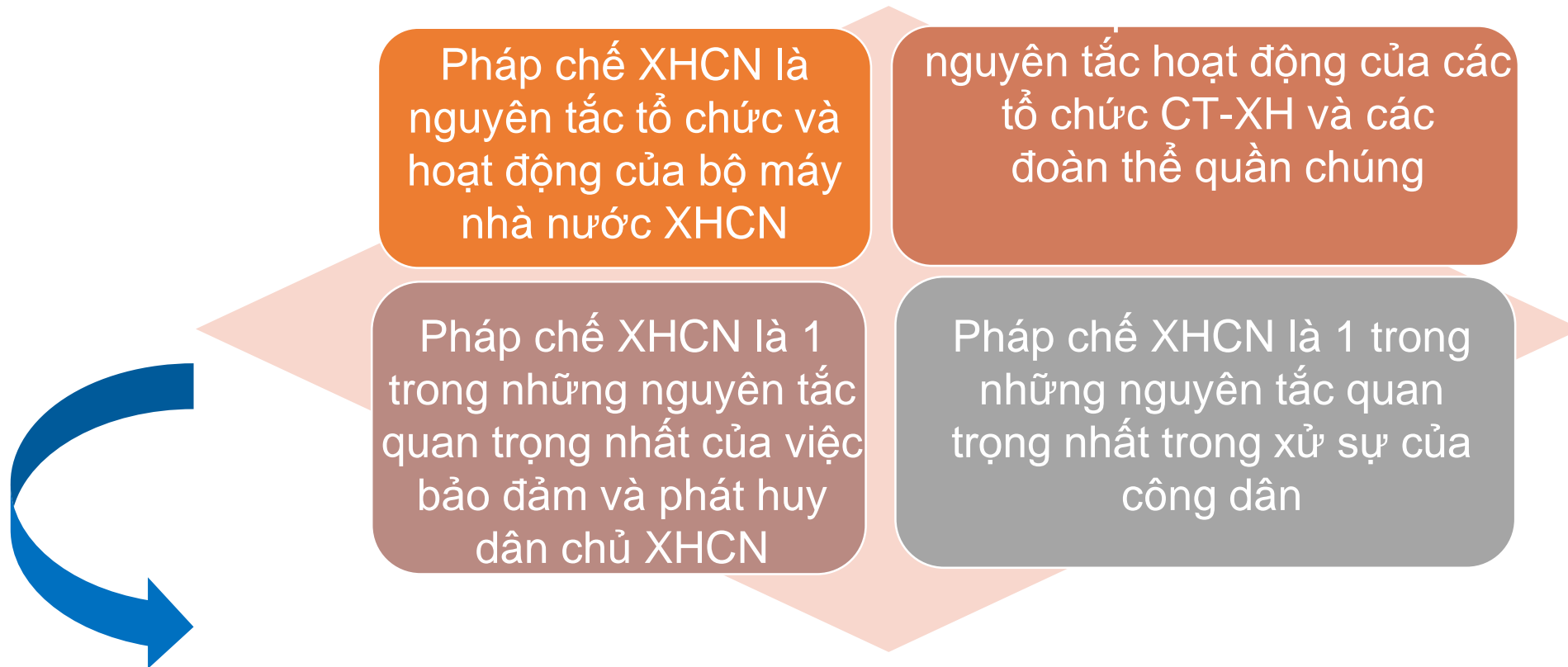
6.2. Ý thức pháp luật

6.2.5. Mối quan hệ giữa ý thức pháp luật và pháp luật



6.3. Pháp chế xã hội chủ nghĩa

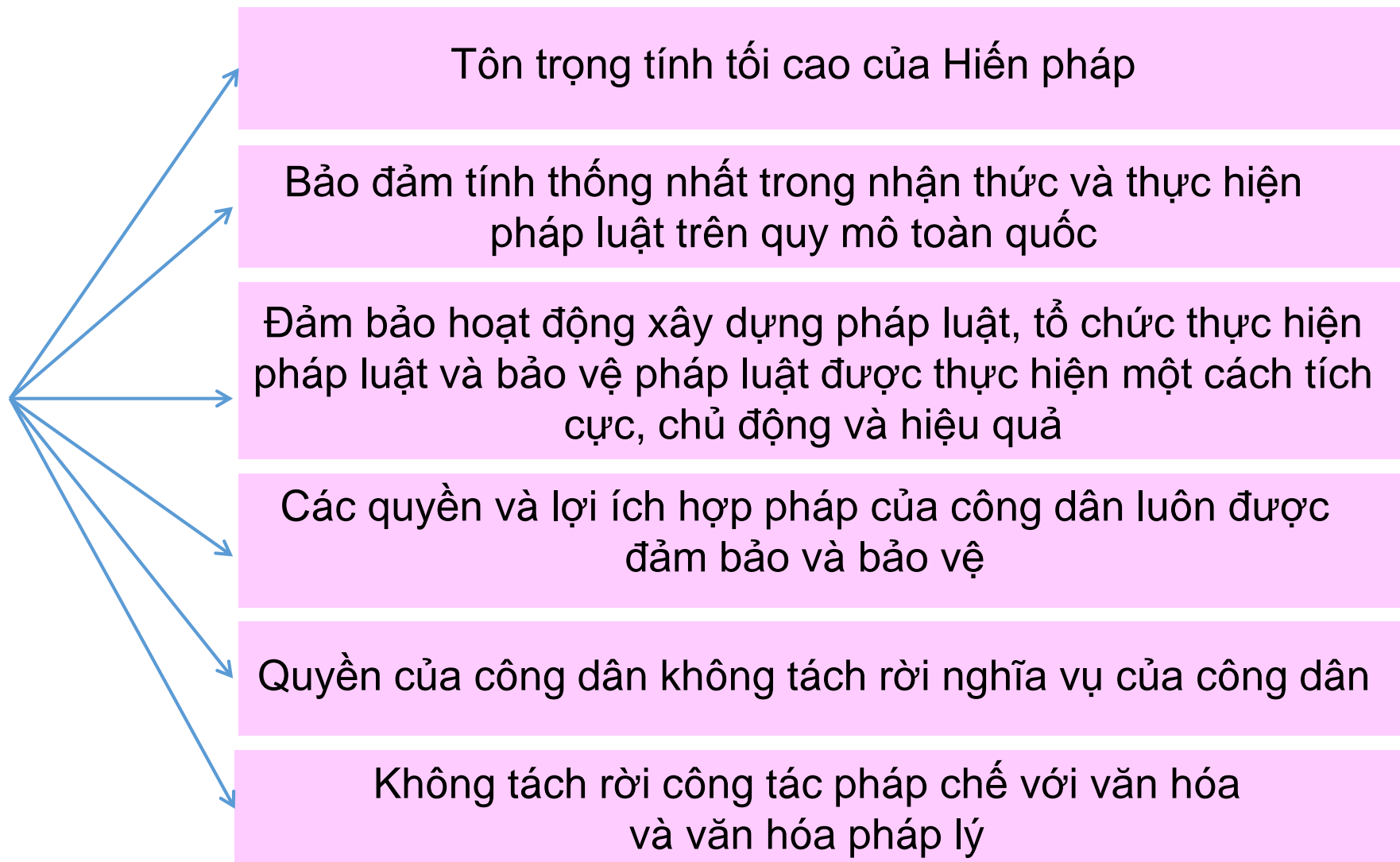
6.3.1. Khái niệm



Pháp chế XHCN là chế độ đặc biệt của đời sống chính trị - xã hội, trong đó tất cả các cơ quan, tổ chức, công dân phải tôn trọng và thực hiện pháp luật XHCN một cách tự giác, nghiêm chỉnh, đầy đủ và thống nhất.

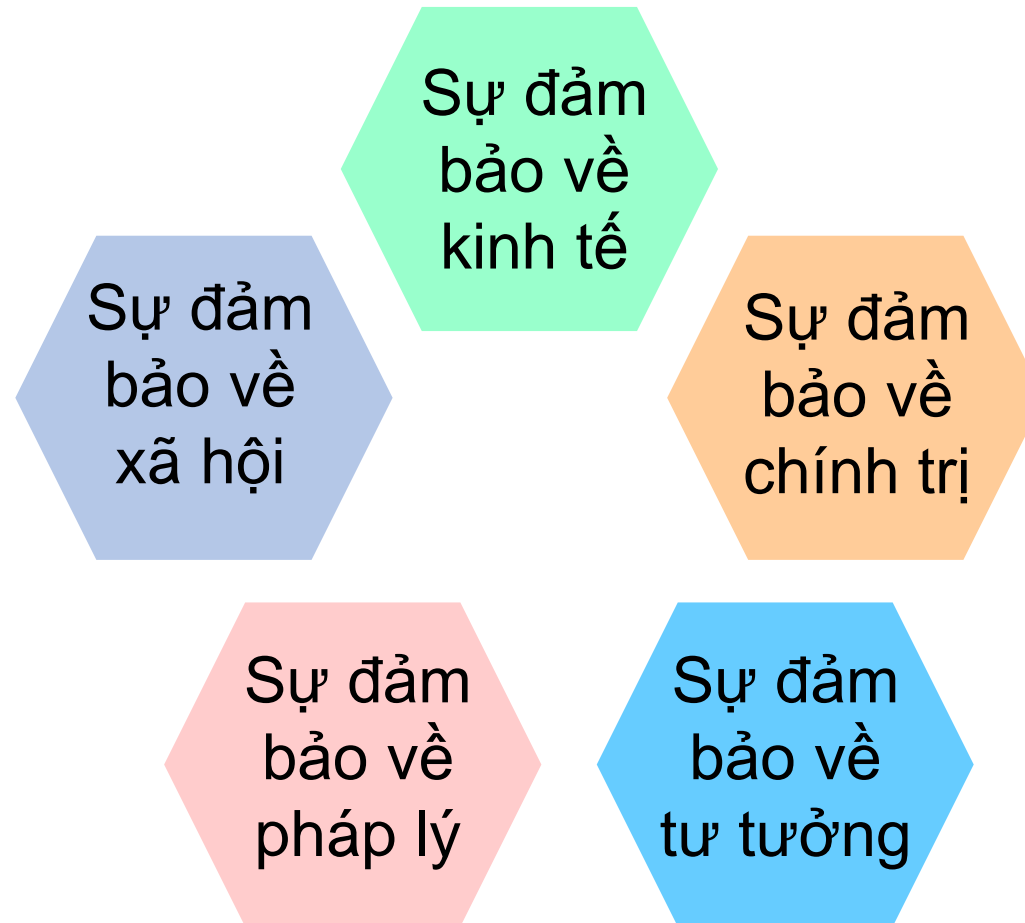
6.3. Pháp chế xã hội chủ nghĩa

6.3.2. Các nguyên tắc của pháp chế xã hội chủ nghĩa



6.3. Pháp chế xã hội chủ nghĩa

6.3.1. Những đảm bảo đối với pháp chế xã hội chủ nghĩa



6.3. Pháp chế xã hội chủ nghĩa

6.3.2. Các biện pháp tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

Tăng cường sự
lãnh đạo của Đảng
đối với công tác
pháp chế

Đẩy mạnh công tác
xây dựng và hoàn thiện
hệ thống pháp luật
XHCHN

Tăng cường công tác
tổ chức thực hiện pháp luật

Tăng cường công tác
kiểm tra, giám sát, xử lý
ngghiêm minh các
hành vi VPPL